

BẢNG THAM CHIẾU TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

Phụ lục 1: Bảng tham chiếu trình độ tiếng Anh:

ST T	Placemen t Test	TOEIC		IELTS	APTIS	CEFR	TOEFL IBT	TOEFL PBT	BEC	Các giải quốc gia môn tiếng anh
		TOEIC Reading & Listening	TOEIC Writing & Speaking							
1	65-70	650	280	6.5	B2	B2	79-92	550-580	BEC Vantage	
2	71-79	700	300	7.0	C	C1	93-101	583-607		Giải ba
3	80-89	750	320	7.5			102-109	610-633	BEC Higher	Giải nhì
4	90-100	800	340	8.0		C2	110-120	637-677		Giải nhất

Phụ lục 2: Bảng tham chiếu trình độ tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Pháp:

Năng lực tiếng Nhật JLPT	Chứng chỉ tiếng Trung HSK	Chứng chỉ/ bằng Tiếng Pháp	Các giải ngoại ngữ quốc gia
N3 (Mức điểm từ 130 điểm trở lên)	HSK4 (Mức điểm từ 280 điểm trở lên)	DELFB2	Giải ba
N2	HSK5	DALF C1	Giải nhì
N1	HSK6	DALF C2	Giải Nhất